

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII

**PGS.TS. LÝ VIỆT QUANG - TS. LÊ THỊ HẰNG**

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tư tưởng về đoàn kết tôn giáo là nội dung quan trọng nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân rộng lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Xuất phát từ điều kiện thực tiễn Việt Nam và sự nhìn nhận giá trị nhân văn, tốt đẹp của tôn giáo, Hồ Chí Minh không chỉ đã nêu lên và quán triệt chỉ đạo xây dựng khối đoàn kết tôn giáo, mà chính Người là tấm gương, là ngọn cờ quy tụ khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó có chức sắc và đồng bào các tôn giáo. Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nêu nhiều vấn đề thể hiện nhận thức mới, đầy đủ hơn, phù hợp hơn của Đảng về vấn đề đoàn kết tôn giáo, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước hiện nay.

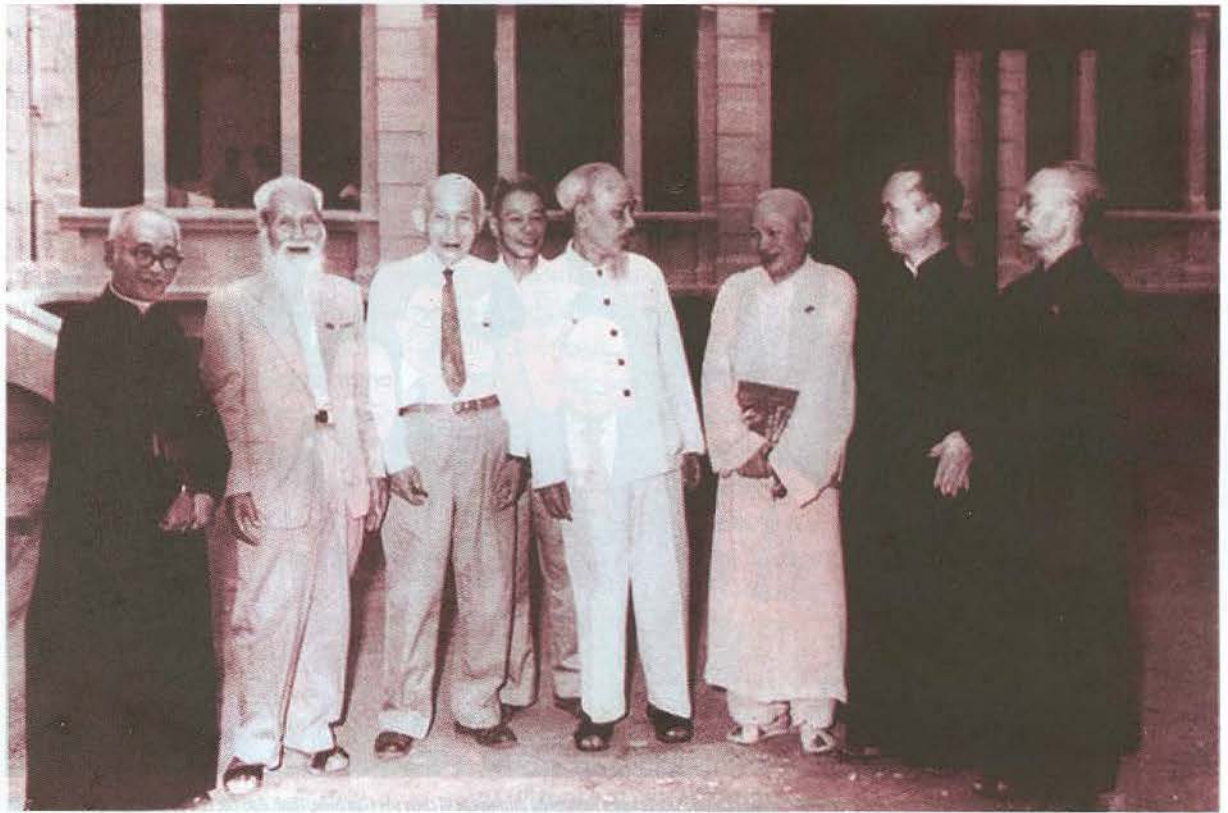
## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO

**Đ**oàn kết tôn giáo là một nội dung quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với Người, đại đoàn kết dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo là vấn đề xuyên suốt, cốt yếu của cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Đoàn kết là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, vì vậy vấn đề đoàn kết tôn giáo có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống xã hội và tác động mạnh mẽ đến tiến trình cách mạng. Giải quyết vấn đề này không chỉ là thực hiện đoàn kết giữa đồng bào có đạo và không có đạo,

mà còn cần thực hiện đoàn kết trong nội bộ các tôn giáo, đoàn kết giữa đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Trong thực hiện đoàn kết tôn giáo, Hồ Chí Minh chú trọng cả đoàn kết giữa những người cộng sản với đồng bào các tôn giáo. Theo Người, mặc dù thế giới quan của những người cộng sản và những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, song đều có điểm chung về lợi ích của quốc gia, dân tộc, do đó, phải sát cánh cùng nhau để đấu tranh cho mục tiêu chung của dân tộc. Hơn nữa, là người lãnh đạo cách mạng, những người cộng sản phải là hạt nhân để quy tụ, tập hợp, thu hút quần chúng, trong đó có quần chúng theo đạo tham gia cách mạng.

Về phương thức thực hiện đoàn kết tôn giáo, Hồ Chí Minh đã nêu lên một số vấn đề mang tính định hướng như sau:

*Thứ nhất*, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc và quyền lợi cơ bản của con người làm mẫu số chung trong việc giải quyết vấn đề dân tộc - tôn giáo. Trong điều kiện của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân chỉ được thực hiện khi đất nước độc lập, bởi: "Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã"<sup>(1)</sup>. Đồng thời, Người chỉ rõ chỉ trên cơ sở lợi ích chung vì độc lập dân tộc, vì quyền tự do, hạnh phúc của mỗi con người không



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với các đại biểu tôn giáo trong Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1960

Ảnh tư liệu

phân biệt giai tầng, giới tính, dân tộc, tôn giáo, thì mới có thể giải quyết thỏa đáng mối quan hệ dân tộc - tôn giáo.

Thứ hai, trân trọng các giá trị tốt đẹp trong các tôn giáo; chấp nhận sự khác biệt, phát huy những điểm tương đồng giữa các tôn giáo, giữa triết lý tôn giáo và lý tưởng cộng sản. Hồ Chí Minh không bao giờ có thái độ thiên kiến, bài xích, mà nhìn nhận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm tôn giáo mang những giá trị gắn chặt với con người, vì con người, vì thế mang giá trị nhân văn sâu sắc. Người tổng kết: "Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa"<sup>(2)</sup> và nhận ra những tư tưởng, quan điểm đó có những nét tương

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết sáng tạo, phù hợp vấn đề tôn giáo, đoàn kết chặt chẽ lương - giáo, đồng bào các tôn giáo khác nhau, cùng góp sức cuộc đấu tranh giải phóng và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là nền tảng lý luận, định hướng cho Đảng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn cách mạng trước đây và hiện nay.

đồng với lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà Người đang hướng tới. Với cái nhìn rộng mở và nhân ái, Hồ Chí Minh nhận thấy những ước mơ về một xã hội bình đẳng, tự do, nhân ái của những người

sáng lập ra tôn giáo là phù hợp với lí tưởng của những người cộng sản và cuộc kháng chiến của dân tộc trong đó có sự tham gia của đồng bào các tôn giáo là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với tinh thần của Chúa và Phật là phải thương yêu, đùm bọc nhau để chống lại kẻ thù tàn bạo, hung ác.

Thứ ba, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và đối xử bình đẳng với các tôn giáo. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, nhân dân có quyền tự do lựa chọn, tin hoặc không tin, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; các tôn giáo bình đẳng với nhau không phân biệt lớn nhỏ, không vì đề cao niềm tin tôn giáo của mình mà hạ thấp, coi khinh tôn giáo của người khác.

**CHÀO MỪNG ĐẠI BIỂU VỀ DỰ GẶP MẶT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỚI CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC TÔN GIÁO  
CÓ ĐÓNG GÓP TIÊU BIỂU TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**



*Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (nay là Chủ tịch nước) gặp mặt, biểu dương các vị chức sắc tiêu biểu, lãnh đạo các tổ chức tôn giáo, khẳng định sự quan tâm, tôn trọng của Đảng, Nhà nước ta đối với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.*

Dưới sự chỉ đạo của Người, quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân đã được khẳng định trong chủ trương, đường lối của Đảng và thể chế hóa trong văn bản pháp luật của Nhà nước. Tôn trọng các tổ chức và hoạt động tôn giáo, Người nhấn mạnh: “Chính quyền không can thiệp vào nội bộ tôn giáo; riêng về Công giáo, quan hệ về tôn giáo giữa giáo hội Việt Nam với Tòa thánh La Mã là vấn đề nội bộ của Công giáo”<sup>(3)</sup>. Bên cạnh đó, Người gắn việc thực hiện quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân: “không tách rời bổn phận kính Chúa của người Công giáo với bổn phận yêu nước của người công dân”<sup>(4)</sup>, “Hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được

Trên cơ sở quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự nhận thức đầy đủ hơn, sáng rõ hơn về tình hình tôn giáo trong thực tiễn Việt Nam, tại Đại hội XIII, Đảng đã có những chủ trương, giải pháp phù hợp, giải quyết thấu đáo những vấn đề liên quan đến tôn giáo - những vấn đề luôn nhạy cảm, phức tạp trong tiến trình cách mạng Việt Nam

trái với chính sách và pháp luật của Nhà nước”<sup>(5)</sup>. Người yêu cầu các nhà tu hành, các chức sắc tôn giáo khi truyền bá tôn giáo “có nhiệm vụ giáo dục cho các tín đồ lòng yêu nước, nghĩa vụ của công dân, ý thức tôn trọng chính quyền nhân dân và pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”<sup>(6)</sup>.

Thứ tư, đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực phản động. Tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân,

nhưng Hồ Chí Minh luôn đặt ra vấn đề phải phân biệt được nhu cầu tín ngưỡng chân chính của quần chúng với âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Đối với bọn đầu sỏ, ngoan cố và những kẻ lợi dụng và giả danh tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: phải quyết liệt “trừng trị theo pháp luật” và “Chính phủ sẽ nghiêm trị những kẻ lừa bịp, cường bức đồng bào phải lia bó

quê hương, sa vào một đời sống tối tăm cực khổ về phần xác cũng như phần hồn<sup>(7)</sup>.

Đối với đồng bào các tôn giáo, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, tự do tín ngưỡng là một vấn đề nhạy cảm, dễ bị lực lượng phản cách mạng lợi dụng nhằm xuyên tạc, phá hoại tình đoàn kết gắn bó giữa đồng bào lương - giáo, giữa đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Bởi vậy, đồng bào các tôn giáo cần nâng cao cảnh giác “chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp”.

Đối với cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, Hồ Chí Minh yêu cầu cần gương mẫu chấp hành chính sách tôn giáo; ra sức giải thích cho đồng bào các tôn giáo hiểu chính sách của Đảng, Nhà nước; đồng thời kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong việc thực hiện chính sách tôn giáo.

*Thứ năm*, tôn trọng các chức sắc tôn giáo và quan tâm đến giáo dân, hướng họ vào các hoạt động lợi ích chung của toàn dân tộc, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, uy tín của hàng ngũ giáo sĩ, nhà tu hành - những người có tầm ảnh hưởng rất lớn đối với các tín đồ tôn giáo. Bởi vậy, Người cho rằng tôn trọng, vận động, thuyết phục hàng ngũ chức sắc tôn giáo là biện pháp quan trọng để thực hiện chính sách đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc.

Hồ Chí Minh dành sự quan tâm sâu sắc đến đời sống của đồng bào tín đồ tôn giáo, nhất là tín đồ thuộc các dân tộc thiểu số. Người đã gửi nhiều thư, điện đến đồng bào Công giáo, đồng bào các dân tộc, biểu dương công trạng

và tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến của đồng bào, thăm hỏi nhân dịp các ngày lễ lớn của các tôn giáo. Đặc biệt, đối với đồng bào làm đường lạc lối, đã từng quay lưng với cách mạng và dân tộc, Người bày tỏ thương xót với những cực khổ của bà con ở nơi đất khách, quê người, đồng thời chủ trương “Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi làm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ”<sup>(8)</sup>, bởi “Trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước. Tuy có một số đồng bào làm lạc, qua một thời gian, những người ấy dần dần giác ngộ và quay trở về với Tổ quốc”<sup>(9)</sup>.

### **SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII**

Nhận thức vai trò quan trọng của vấn đề tôn giáo tại Việt Nam, trên cơ sở tình hình thực tiễn và vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo nói chung và đoàn kết tôn giáo, Đại hội XIII của Đảng đưa ra những nhận định, quan điểm, chủ trương mới về tôn giáo.

Vấn đề đoàn kết tôn giáo nằm trong tổng thể các nội dung của công tác tôn giáo, công tác xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Đảng nêu ra. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới là: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ “sống tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực

cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo và hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết dân tộc”<sup>(10)</sup>.

Quan triết tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo trong điều kiện mới của đất nước, Đảng đã tiếp tục nêu cao điểm tương đồng giữa cách mạng với tôn giáo, giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa với lý tưởng tôn giáo, coi đó là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, tồn tại nhiều thành phần kinh tế, nhiều bộ phận, tầng lớp dân cư có nhu cầu, nguyện vọng, đặc điểm đời sống, tâm lý, theo những tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Mặt khác, trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có nhiều tôn giáo truyền bá vào nước ta, các hoạt động tôn giáo cũng có mối liên hệ quốc tế rộng mở hơn. Vì vậy, để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng phải chú trọng tìm điểm tương đồng, tôn trọng những khác biệt không trái với lợi ích dân tộc, chủ trương giải quyết những mâu thuẫn về lợi ích thỏa đáng, phù hợp thì mới có được sự đồng lòng, tin tưởng

và phát huy cao nhất sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Nhằm tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ghi rõ: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước”<sup>(1)</sup>.

Bên cạnh đề cao các giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tôn giáo “vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”<sup>(2)</sup>, Đảng nêu ra các giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo và phát huy sức mạnh của tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; gắn chặt chẽ với yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

So với Đại hội XII, Đại hội XIII không chỉ chủ trương “kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc” mà còn phải làm tốt công tác “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt

Hiện nay, Nhà nước đã công nhận và cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho 43 tổ chức, thuộc 16 tôn giáo với hơn 27 triệu tín đồ, chiếm khoảng 28% dân số cả nước, trên 55.000 chức sắc, gần 150.000 chức việc, gần 30.000 cơ sở thờ tự. 16 tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tôn giáo Baha’i, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Tứ Ân Hiếu nghĩa, Minh Sư đạo, Minh lý đạo - Tam Tông Miếu, Bà-la-môn giáo, Mặc môn, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, Bửu Sơn Kỳ Hương.

đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc<sup>(3)</sup>; mặt khác, “Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các “điểm nóng”<sup>(4)</sup>. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch đẩy mạnh lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất trật tự xã hội.

Đảng nhất quán chủ trương tôn trọng, quan tâm, thể chế hóa trong luật pháp và đảm bảo trên thực tế đối với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho mọi người. Đối tượng bảo đảm ở đây được mở rộng, bao gồm các tổ chức, nhân dân trong nước và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài có tôn giáo khi họ sinh sống, học tập, làm việc ở Việt Nam cũng như người Việt ở nước ngoài khi về quê hương.

Văn kiện Đại hội nêu lên một giải pháp quan trọng của công tác vận động tôn giáo là nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo. Các cơ quan chức năng có nhiệm vụ giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng; chủ động lắng nghe, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của đồng bào theo đạo; bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Đồng thời, phê phán, đấu tranh, xử lý các biểu hiện tiêu cực liên quan đến tôn giáo trong đó chú trọng “phòng ngừa, và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>(5)</sup>. ■

(1) Báo Cứu quốc, ngày 14/1/1946.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t. 7, tr.95.

(3) (6) Sắc lệnh về vấn đề tôn giáo, số 234 ngày 14/6/1955.

(4) Báo Nhân dân ngày 27/9/1955.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.13, tr. 454.

(7) Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Viện Nghiên cứu Tôn giáo: *Hồ Chí Minh về vấn*

*đề tôn giáo, tín ngưỡng (xuất bản lần thứ hai, có bổ sung)*, Nxb. Khoa học xã hội, H, 1998, tr. 297.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t. 4, tr. 471.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t. 5, tr. 516.

(10) (11) (12) (15) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. I, tr. 171, 171, 272, 171.

(13) (14) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t. II, tr.141, 141.